TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số:03/2020/HSST
Ngày: 16/01/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1.Ông: Nguyễn Thành Vui
2.Ông: Võ Đức Thọ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lệ Thy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 31/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đối với bị cáo:

Vũ Quang H , sinh năm 1993, tại Bình Phước; tên gọi khác: H Đ; Nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước ; Nghề nghiệp: không ; Trình độ học vấn: 5/12 Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ H1, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; Bị cáo chưa có vợ,con;

Tiền án: ngày 25/7/2017 TAND huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 09/9/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: -Người bị hại: Ông Phạm Chí T sinh năm 1961.(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, KP N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Thành Đ sinh năm 1979.(Vắng mặt)

Địa chỉ: KP N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2019 Vũ Quang H điều khiển xe mô tô mượn của anh Vũ H2 là anh trai của H mục đích tìm tài sản trộm, khi đi đến nhà ông Phạm Chí T thuộc khu phố N, thị trấn L, thấy không có người trong nhà, H dừng xe ngoài đường đi vào nhà ông T do cửa sổ không đóng, H nhìn vào trong thấy có 2 điện thoại di động để trên giường trong phòng ngủ, bị cáo dung tay lấy được 01 chiếc điện thoại Nokia 1035, còn lại 01 chiếc Samsung j3 pro do cách xa nên H dùng đoạn cây kéo chiếc điện thoại lại và sau đó dung tay lấy được.

Sau khi lấy được 2 chiếc điện thoại, bị cáo đem bán cho ông Trần Thành Đ được 500.000đ và dùng tiền này mua ma túy sử dụng hết. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, ông T đã báo Công an, qua công tác điều tra, truy xét bị cáo H đã thừa nhận hành vi trộm tài sản của ông T.

Bản cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Vũ Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo xin lỗi bị hại, đã ăn năng hối cải và mong được hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2019 Vũ Quang H đi đến nhà của ông T, thấy không có người ở trong nhà, cửa sổ trong phòng ngủ không đóng, nhìn vào thấy có 2 điện thoại di động nên bị cáo đã lấy trộm và sau đó đem bán.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 05/09/2019/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L 02 điện thoại di động của ông T trị giá 1.450.000đ. Nhưng do trước đó bị cáo đã bị TAND huyện L xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Điểm b khoản 1 điều 137 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

b)Đã bị xử kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168.169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tài sản do bị cáo trộm cắp trong trường hợp này tuy giá trị chưa tới 2.000.000đ nhưng bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 là có căn cứ.

Đối với ông Trần Thành Đ người mua 2 điện thoại do bị cáo trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm tài sản cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên các bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động có sức khỏe nhưng các bị cáo không tìm công việc thích hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp ngược lại đi tìm tài sản trộm cắp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây

ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu năm 2017 đã bị TAND huyện L xử phạt 09 tháng tù, tính đến ngày có hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích Do vậy hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm là tù có thời hạn một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điêu tra Công an huyện L đã thu hồi là trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra.

[5]Trách nhiệm dân sự:

Ông Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua điện thoại của bị cáo nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội: "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 10/9/2019

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA L;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm